

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	242.557.000.000	TỔNG SỐ CHI	242.557.000.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	2.425.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	31.260.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	25.575.000.000	II. Chi thường xuyên	205.844.000.000
III. Thu bổ sung	214.557.000.000	III. Dự phòng	5.453.000.000
- Bổ sung cân đối ngân sách	214.557.000.000		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	Dự toán thu ngân sách nhà nước	Dự toán thu ngân sách địa phương	Tỷ lệ (%) NSDP/NSNN
	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã	31.450.000.000	28.000.000.000	
A	Các khoản thu trong cân đối ngân sách Nhà nước	31.450.000.000	28.000.000.000	
I	<u>Thu điều tiết các loại thuế</u>	<u>29.025.000.000</u>	<u>25.575.000.000</u>	
01	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	140.000.000	140.000.000	100%
02	Thu từ khu vực CTN ngoài Quốc Doanh(Thuế VAT+ thu nhập DN + Tiêu thu đặc biệt(100%))	3.735.000.000	3.735.000.000	100%
03	Thu tiền sử dụng đất	23.000.000.000	19.550.000.000	85%
04	Thuế thu nhập cá nhân	2.150.000.000	2.150.000.000	100%
II	<u>Phân thu tại địa bàn xã</u>	<u>2.425.000.000</u>	<u>2.425.000.000</u>	
1	<i>Thu phí, lệ phí</i>	800.000.000	800.000.000	
2	<i>Thu từ quỹ đất công</i>	290.000.000	290.000.000	
01	Thu đất 5%	290.000.000	290.000.000	100%
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	-	-	
01	Thu khác(VH, TDTT.....)	-	-	
4	Thu khác	215.000.000	215.000.000	
01	Các khoản thu khác	215.000.000	215.000.000	100%
5	Lệ phí trước bạ	1.120.000.000	1.120.000.000	100%
B	Các khoản thu được quản lý qua NSNN(Ghi thu-Ghi chi)	-	-	
01	Lệ phí chợ	-	-	
02	Lệ phí vệ sinh	-	-	
C	<u>Thu kết dư ngân sách năm 2022</u>			
D	<u>Thu trợ cấp ngân sách</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	
01	Trợ cấp chi thường xuyên	-	-	
02	Thu bổ sung chi xây dựng cơ bản tập trung	-	-	
E	<u>Nguồn cải cách tiền lương cấp xã</u>			
	TỔNG CỘNG (A+B+C+D+E)	31.450.000.000	28.000.000.000	

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Thời gian dự kiến KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2026				Ghi chú	
				Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó				
							Nguồn XDCB tập trung	Vốn thu tiền sử dụng đất trong cân đối	Nguồn vốn khác		
1	2	3	5	6	7	8	9	10	11		
I	NGUỒN VỐN PHÂN CẤP QUẢN LÝ										
1	Nguồn XDCB tập trung										
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối										
II	PHÂN BỐ NĂM 2026										
A	Lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số										
B	Lĩnh vực Bồi thường, hỗ trợ, xây dựng khu dân cư, tái định cư										
C	Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp										
1	Nguồn kinh phí chưa phân bổ										
D	Lĩnh vực y tế										
E	Lĩnh vực giao thông										
1	Nâng cấp, cải tạo đường và điện chiếu sáng đường từ quán Thảo Trung đến quán Đồng Gió			98/QĐ-UBND ngày 20/12/2025 của UBND xã Diễn Khánh	2.300	2.300			2.300		
2	Nâng cấp tuyến đường BTXM Cây Duối (từ đường 23/10 đến đường Đất Phở)			99/QĐ-UBND ngày 20/12/2025 của UBND xã Diễn Khánh	2.250	2.250			2.250		
3	BTXM đường từ đường Bà Đề đến nhà Trần Mộng Sơn			91/QĐ-UBND ngày 20/12/2025 của UBND xã Diễn Khánh	500	500	500				
4	Hệ thống thoát nước và điện chiếu sáng đường Xóm Côm			100/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của UBND xã Diễn Khánh	1.500	1.500			1.500		
5	Đường từ cát tốc Hải đến nhà Trần Thị Thu Hà			92/QĐ-UBND ngày 20/12/2025 của UBND xã Diễn Khánh	1.500	1.500	1.500				
6	Nâng cấp đường và HTTN đường từ dốc ông Nhường đến đường Lý Thái Tổ			93/QĐ-UBND ngày 20/12/2025 của UBND xã Diễn Khánh	770	770	770				
7	Thảm nhựa đường Phan Chu Trinh - Nguyễn Thái Học (đoạn từ đường Lý Tự Trọng đến đường Nguyễn Trãi)			101/QĐ-UBND ngày 20/12/2025 của UBND xã Diễn Khánh	1.200	1.200			1.200		
8	Nâng cấp đường từ tạp hóa cô Lệ đến Vườn Đình			102/QĐ-UBND ngày 20/12/2025 của UBND xã Diễn Khánh	1.000	1.000			1.000		
9	HTTN và điện chiếu sáng đường khu tái định cư Bầu Gáo			103/QĐ-UBND ngày 20/12/2025 của UBND xã Diễn Khánh	1.500	1.500			1.500		
10	BTXM và HTTN các tuyến hẻm tại thôn Phú Lộc Tây 1			104/QĐ-UBND ngày 20/12/2025 của UBND xã Diễn Khánh	1.250	1.250			1.250		
11	Điện chiếu sáng từ cầu Xéo đến Quốc lộ 1A			94/QĐ-UBND ngày 20/12/2025 của UBND xã Diễn Khánh	1.200	1.200	1.200				
F	Lĩnh vực bảo vệ bảo vệ môi trường (trong đó có bảo vệ tài nguyên, khắc phục ô nhiễm môi trường, xử lý chất thải, tăng cường xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững)										
1	Nạo vét, khơi thông dòng chảy thoát nước khu vực từ cầu Cao ra cầu ông Sum đến cầu Roc			105/QĐ-UBND ngày 20/12/2025 của UBND xã Diễn Khánh	2.300	2.300	870		1.430		
G	Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản										
1	Nâng cấp, sửa chữa kênh mương Gò Giữa tại đội 1			106/QĐ-UBND ngày 20/12/2025 của UBND xã Diễn Khánh	1.000	1.000			1.000		
H	Lĩnh vực quản lý nhà nước (đầu tư xây mới, sửa chữa trụ sở cơ quan...)										
1	Cải tạo, nâng cấp và sửa chữa trụ sở làm việc UBND xã Diễn Khánh		2026	95/QĐ-UBND ngày 20/12/2025 của UBND xã Diễn Khánh	2.300	2.300	2.300				
2	Sửa chữa trụ sở Đảng ủy xã Diễn Khánh (đùng chung với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã)		2026	96/QĐ-UBND ngày 20/12/2025 của UBND xã Diễn Khánh	2.300	2.300	2.300				
					6.870	6.870	6.870	0			
					14.970	14.970	3.970	11.000			
					5.720	0	5.720				
					5.720		5.720				
					31.260	11.710	19.550				
					11.710						
					19.550						
					31.260						

DANH MỤC DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 05 NĂM GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Dan h mục dự án	Chú đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian dự kiến KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Nhu cầu kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030			Ghi chú
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư dự kiến			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		
						NS TW, tỉnh	NS xã			NS TW, tỉnh	NS xã	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	15	
	DỰ ÁN DỰ KIẾN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 CỦA								743.228	743.228		
A	Lĩnh vực Bồi thường, hỗ trợ, xây dựng khu dân cư, tái định cư								130.040	130.040		
1	Khu dân cư và tái định cư Diên An (trong đó có Trung tâm thương mại)	UBND xã Diên Khánh			541/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	121.750		81.710	40.040	40.040		Theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa
2	Khu tái định cư Diên An								50.000	50.000		Văn bản số 1929/UBND
3	Khu tái định cư Diên Toàn								40.000	40.000		
C	Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp								76.500	76.500		
1	Xã Diên Khánh (Trường MN Diên Toàn; Trường MN thị trấn; Trường tiểu học thị trấn 2; Trường TH Diên An 1; Trường TH thị trấn 1; Trường THCS Trinh Phong; Trường TH Diên An 2; Trường THCS Phan Chu Trinh; Trường THCS Trần Nhân Tông)								76.500	76.500		Theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 16/9/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa
D	Lĩnh vực giao thông								410.000	410.000		
1	Đường Huỳnh Thúc Kháng (đoạn từ QL1A qua tuyến tránh đến Võ Nguyên Giáp)								120.000	120.000		Văn bản số 1270/UBND ngày 30/9/2025 của UBND xã Diên Khánh
2	Đường Phú Lộc (từ đường Văn Miếu đến đường Lý Thái Tổ)								200.000	200.000		
3	Đường Lý Thái Tổ								90.000	90.000		
E	Lĩnh vực bảo vệ bảo vệ môi trường (trong đó có bảo vệ tài nguyên, khắc phục ô nhiễm môi trường, xử lý chất thải, tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững)								126.688	126.688		
	Kè và đường dọc bờ Nam sông Cái đoạn qua xã Diên An, huyện Diên Khánh	UBND xã Diên Khánh			2447/QĐ-UBND ngày 16/10/2023	325.000		73.167	80.000	80.000		Theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa
	Kè chống sạt lở bờ Bắc thị trấn	UBND xã Diên Khánh			1832/QĐ-UBND ngày 27/7/2013; 2686/QĐ-UBND ngày 12/9/2017; 2654/QĐ-UBND ngày 30/9/2020; 2884/QĐ-UBND ngày 20/9/2021; 625/QĐ-UBND ngày 01/3/2022; 1046/QĐ-UBND ngày 12/5/2023; 732/QĐ-UBND ngày 18/3/2024	272.245		257.721	5.000	5.000		Theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa
	Kè và đường dọc sông nhánh nối sông Cái và sông Đồng Đen	UBND xã Diên Khánh			551/QĐ-UBND ngày 31/10/2017; 217/QĐ-UBND ngày 14/9/2020; 8024/QĐ-UBND ngày 16/7/2021; 87/QĐ-UBND ngày 12/4/2022	80.117		69.065	1.688	1.688		Theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa
	Kè và đường dọc sông nhánh nối sông Cái và sông Đồng Đen (giai đoạn 2)	UBND xã Diên Khánh			177/QĐ-UBND ngày 26/7/2022; 1348/QĐ-UBND ngày 08/5/2025	140.499		100.031	40.000	40.000		Theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa

Stt	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian dự kiến KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Nhu cầu kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030			Chi chú
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư dự kiến			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		
						NS TW, tỉnh	NS xã			NS TW, tỉnh	NS xã	
	DỰ KIẾN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 CỦA XÃ (theo Văn bản số 6421/STC-KTNS ngày 29/11/2025 của Sở Tài chính)											
	TỔNG SỐ							186.123				
1	Nguồn XDCB tập trung 5 năm							88.373				
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối							97.750				
	DANH MỤC DỰ KIẾN ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2026-2030							107.875	0	107.875		
A	Lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số							3.000	0	3.000		
	Chưa phân bổ							3.000		3.000		
B	Lĩnh vực Bồi thường, hỗ trợ, xây dựng khu dân cư, tái định cư											
C	Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp							15.600	0	15.600		
	Sửa chữa các trường học trên địa bàn (Trường MN thị trấn; trường MN Diên An; trường MN Diên Toàn; Trường MN Hoa Phượng; trường TH thị trấn 1; trường TH thị trấn 2; trường TH Diên An 1; trường TH Diên An 2; trường TH Diên Toàn; trường THCS Phan Chu Trinh; Trường THCS Trịnh Phong; trường THCS Trịnh Phong cơ sở 1)							15.600		15.600		
D	Lĩnh vực y tế											
E	Lĩnh vực giao thông							66.105	0	66.105		
1	Nâng cấp đường và điện chiếu sáng đường từ đường liên xã - Miếu Cù Chi - khu dân cư Trại dân - đường Võ Nguyên Giáp (cây xăng cường Tâm)		xã Diên Khánh					10.000		10.000		
2	Nâng cấp, cải tạo đường và điện chiếu sáng đường từ quán Thảo Trung đến quán Đồng Gió		xã Diên Khánh					2.300		2.300		
3	Nâng cấp tuyến đường BTXM Cây Duối (từ đường 23/10 đến đường Đất Phở)		xã Diên Khánh					2.250		2.250		
4	Điện chiếu sáng đường Cây Đa (từ Miếu Thanh Tự Đông - cuối đường)		xã Diên Khánh					700		700		
5	Điện chiếu sáng từ đường Cây Duối - Miếu Thanh Tự Trung - đường Xóm Cốm		xã Diên Khánh					1.255		1.255		
6	Đường và HTTN đường Mai Công Tuyên - đường Lò Rèn		xã Diên Khánh					2.240		2.240		
7	BTXM đường từ đường Bà Đề đến nhà Trần Mộng Sơn		xã Diên Khánh					500		500		
8	Hệ thống thoát nước và điện chiếu sáng đường Xóm Cốm		xã Diên Khánh					1.500		1.500		
9	Nâng cấp, sửa chữa và HTTN đường Lăng Ông		xã Diên Khánh					1.550		1.550		
10	Nâng cấp, sửa chữa đường Ruộng Thổ		xã Diên Khánh					1.705		1.705		
11	Nâng cấp và điện chiếu sáng đường Thông tin		xã Diên Khánh					1.000		1.000		
12	Nâng cấp đường và điện chiếu sáng đường Lầu Ông Huyện		xã Diên Khánh					2.300		2.300		
13	Nâng cấp đường và điện chiếu sáng đường Roc Cây Duối đến nhà ông Kiều Thành		xã Diên Khánh					1.500		1.500		
14	Nâng cấp đường và điện chiếu sáng đường Gò Miếu		xã Diên Khánh					1.620		1.620		
15	Nâng cấp đường từ đường Võ Nguyên Giáp (garage 179) đến giáp thôn Võ Cảnh cũ		xã Diên Khánh					1.760		1.760		

Stt	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian dự kiến KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bỏ trí đến hết năm 2025	Nhu cầu kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030		Ghi chú	
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư dự kiến			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NS TW, tỉnh		NS xã
						Trong đó						
16	Nâng cấp tuyến đường và HTTN đường Gò Dầu Hạ và các tuyến nhánh		xã Diên Khánh						2.100		2.100	
17	Điện chiếu sáng đường từ đường Bà Đề và tuyến đường từ đường Võ Nguyên giáp (garage 179) đến giáp thôn Võ Canh cũ		xã Diên Khánh						1.800		1.800	
18	Nâng cấp đường và điện chiếu sáng đường Đốc Cả lâm - đường Nhà Lầu		xã Diên Khánh						2.160		2.160	
19	Nâng cấp đường và điện chiếu sáng đường Miếu Cây Gạo đoạn từ nhà ông Nguyễn Hoài Hiếu - Nguyễn Văn Thi		xã Diên Khánh						1.620		1.620	
20	BTXM đường từ nhà ông Nguyễn Văn Bồng - nhà ông Nguyễn Văn Kinh và Hệ thống thoát nước khu dân cư Phú Ân Nam 1		xã Diên Khánh						2.275		2.275	
21	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường từ Ngã tư Thanh Minh - Tiên Hiền - Sông Dầu đến ngã 3 Thanh Minh - Sông Dầu		xã Diên Khánh						1.200		1.200	
22	Điện chiếu sáng từ công làng Văn hóa thôn - khu dân cư thuộc nam - chùa Thanh Quang		xã Diên Khánh						2.200		2.200	
23	Nâng cấp đường và hệ thống thoát nước hẻm 12 đường Lê Quý Đôn		xã Diên Khánh						1.500		1.500	
24	Nâng cấp đường và HTTN đường từ công chào thôn Phú Lộc Tây 3 đến nhà ông Đỗ Tâm		xã Diên Khánh						1.500		1.500	
25	BTXM và HTTN đường từ nhà thờ họ Phan đến nhà bà Nguyễn Thị Tâm và đường từ nhà ông Nguyễn Phi Hùng đến nhà ông Nguyễn Văn Thịnh		xã Diên Khánh						600		600	
26	Nâng cấp đường và HTTN đường từ dốc ông Nhường đến đường Lý Thái Tổ		xã Diên Khánh						770		770	
27	Nâng cấp đường và HTTN từ công chào thôn Phú Lộc Tây 1 đến ngã ba nhà ông Hà Minh Thiện đến nhà ông Huỳnh Tân Thuận		xã Diên Khánh						2.250		2.250	
28	BTXM và HTTN các tuyến hẻm tại thôn Phú Lộc Tây 1		xã Diên Khánh						1.250		1.250	
29	Thảm nhựa đường Phan Chu Trinh - Nguyễn Thái Học (đoạn từ đường Lý Tự Trọng đến đường Nguyễn Trãi)		xã Diên Khánh						1.200		1.200	
30	Nâng cấp đường và HTTN các hẻm đường Lý Thái Tổ		xã Diên Khánh						1.850		1.850	
32	Đường từ cắt tóc Hải đến nhà Trần Thị Thu Hà		xã Diên Khánh						1.500		1.500	
33	Nâng cấp đường từ tạp hóa cô Lệ đến cầu Vườn Đình		xã Diên Khánh						1.000		1.000	
34	Đường từ cầu sân phơi đến cánh đồng nhà ông Trần Nghiêu		xã Diên Khánh						1.000		1.000	
35	Điện chiếu sáng từ cầu Xéo đến Quốc lộ 1A		xã Diên Khánh						1.200		1.200	
36	HTTN và điện chiếu sáng đường khu tái định cư Bầu Gáo		xã Diên Khánh						1.500		1.500	
37	Nâng cấp đường từ Ban Quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà - Tỉnh lộ 8		xã Diên Khánh						1.200		1.200	
38	Nâng cấp và HTTN đường từ đường Kim Đồng đến đường Quốc lộ 1A (đoạn trước nhà thờ Đồng Dưa)		xã Diên Khánh						2.250		2.250	
F	Lĩnh vực bảo vệ bảo vệ môi trường (trong đó có bảo vệ tài nguyên, khắc phục ô nhiễm môi trường, xử lý chất thải, tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững)								2.300	0	2.300	
	Nạo vét, khơi thông dòng chảy thoát nước khu vực từ cầu Cao ra cầu ông Sum đến cầu Roc								2.300		2.300	

T. KHÁNH

